TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/DSST
Ngày 21 – 8- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Ngọc Côn;
2. Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐ-ST ngày 15/6/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 37/TB ngày 29/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐ-ST ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Leo Văn S**,** sinh năm 1963 "có mặt".
Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 "có mặt".
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Trương Thị T, sinh năm 1966 "vắng mặt".
Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Leo Văn S**,** sinh năm 1963 "có mặt".
Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại Phiên tòa nuyên đơn trình bày:

Do ông có mối quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị T (Chị T là người sống độc thân, đã ly hôn chồng. Ông cho chị Nguyễn Thị T vay hai lần tiền:

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/6/2020(Dương lịch), ông cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 10/6/2020 (dương lịch).

Lần thứ hai: Vào ngày 02/02/2021 (Dương lịch), ông cho chị T vay tiếp số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ vào 12/02/2021 (dương lịch)

Hai lần vay tiền trên đều làm giấy biên nhận và có chữ ký của chị Nguyễn Thị T. Mục đích vay tiền là để chị T đảo nợ Ngân hàng. Đến thời hạn thanh toán chị T không trả tiền ông như đã thỏa tận trong giấy vay tiền. Ông xác định số tiền ông cho chị T vay là tài sản chung của vợ chồng ông. Đến nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị T phải trả khoản nợ trên cho vợ chồng ông, ông yêu cầu trả tiền gốc 130 triệu đồng, không yêu cầu lãi.

Ông không đồng ý cho chị T trả dần số nợ trong 03 năm như quan điểm của chị T.

Bà Trương Thị T (vợ ông) đã ủy quyền cho ông tham gia tố tụng: Quan điểm của bà T thống nhất quan điểm trên của ông.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị xác định lời trình bày trên của ông S là đúng, chị có vay nợ ông S hai lần tiền, thời gian và số tiền, và thời hạn thanh toán như ông S trình bày. Đến nay chị xác định còn nợ ông S số tiền 130 triệu đồng. Chị đồng ý yêu cầu khởi kiện trên của ông S, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên nguyện vọng của chị được trả dần số nợ trên cho vợ chồng ông S trong 03 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng. Đương sự nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho vợ chồng ông Leo Văn S và bà Trương Thị T số tiền gốc 130 triệu đồng. Ngoài ra còn đề nghị, lãi suất chậm thi hành án về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền:*** Đây là tranh giao dịch dân sự, hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân

sự, tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về tố tụng:*** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng vắng mặt không lý lo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] ***Về nội dung:*** vào ngày 01/6/2020 chị Nguyễn Thị T vay ông Leo Văn S số tiền 100 triệu đồng và ngày 02/02/2021 vay tiếp số tiền 30 triệu đồng. Tổng hai khoản vay chị T vay ông S là 130 triệu đồng. Khi vay hai bên có làm giấy biên nhận, chị T có ký nhận tiền. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi. Đến thời hạn thanh toán bên vay không trả tiền ông S theo đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Xét thấy yêu cầu khởi kiện của của ông S là phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy cần áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự, buộc chị T phải thanh toán trả nợ cho vợ chồng ông S, bà T số tiền nợ gốc 130 triệu. Tiền lãi ông S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị T phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] ***Về án phí:*** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, chị T phải chịu án phí theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] ***Về quyền kháng cáo:*** Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 470; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Leo Văn S.

2. Buộc chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho ông Leo Văn S, bà Trương Thị T số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 6.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Leo Văn S số tiền 4.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015124 ngày 09/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Lục Ngạn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Bùi Hà Bắc Nguyễn Xuân Chung

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỌI ĐỒNG XÉT XỬ

Bùi Hà Bắc Nguyễn Xuân Chung

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh